TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 545/2020/HS-PT
Ngày: 18 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Bà Huỳnh Thanh Duyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 276/2020/TLPT- HS, ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Vũ Thị Thu H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2020/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 527/2020/QĐPT-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020.

- *Bị cáo có kháng cáo*: **Vũ Thị Thu H**; Sinh ngày 17/5/1978 tại Thành phố Hà Nội; Thường trú: Tổ 40, phường VT, quận HBT, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 14.08 Cao ốc B, Chung cư NGT, Phường 3, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh giặt sấy; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Hồng S và bà Chu Thị T; Có chồng tên Bùi Văn B và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 12/2013/HSST ngày 25/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng.

Bị bắt, tạm giam ngày 01/7/2019 - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:* Luật sư Lương Văn Th –

Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Mộng Th1, sinh năm 1981.

Thường trú: 392/8/70 CT, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tại liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 01/7/2019 tại trước chợ AĐ, đường ADV, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy - Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy - Công an tỉnh Tây Ninh và Công an Phường 9, Quận 5 phát hiện, bắt quả tang Vũ Thị Thu H đang điều khiển xe gắn máy biển số 54Z1-1198 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Vật chứng thu giữ: Trong túi nylon màu trắng Hằng chở phía sau xe 08 chiếc giày hiệu A5A màu đen, bên trong có 08 gói nylon chứa tổng cộng 3.922 viên nén màu cam, có ký hiệu W là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.315,35gam, loại MDMA.

Lúc 13 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Thị Thu H tại phòng 14.08 tầng 14 Cao ốc B, chung cư NGT, Phường 3, Quận 10, thu giữ trong góc phòng ngủ của Hằng có 01 valy màu xanh đậm hiệu YUWEISI bên trong có:

- 01 bịch nylon có chữ MASK chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 39,4285gam loại Ketamine.

- 01 gói nylon chứa 25 viên nén màu xanh lá cây, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,3591gam, loại MDMA và 03 viên nén màu xanh dương, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1988gam, loại MDMA.

- 01 gói giấy chứa 08 viên nén màu cam, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8155gam, loại MDMA.

Thu tại gói phòng khách chỗ ở của Hằng: 01 gói nylon chứa 19 viên nén màu cam, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,1805gam, loại MDMA.

Đồng thời, thu giữ 01 xe gắn máy biển số 59U2-192.96, 02 điện thoại di động (01 hiệu Iphone, 01 hiệu Nokia) và 03 sim điện thoại di động các loại và 25.000.000 đồng.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của H đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 1391/KLGĐ-H ngày 09/7/2019 và số 1392/KLGĐ-H ngày 09/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Vũ Thị Thu H khai nhận: Khoảng tháng 5/2019, khi H đi chơi tại sòng bài bên Campuchia thì H có quen biết với 01 người tên T1 (không rõ lai lịch) và biết T1 có bán ma túy. Đến khoảng giữa tháng 6/2019, T1 đặt vấn đề với Hằng việc giúp T1 nhận ma túy từ Camphuchia về và gửi ra Hà Nội cho người phụ nữ tên H1 (không rõ lai lịch) rồi T1 sẽ cho tiền hoa hồng thì H đồng ý. Ma túy T1 bán cho H1 giá 5000USD/1000 viên thuốc lắc và hứa cho H 300USD tiền công. H đã giúp T1 nhận ma túy rồi gửi ra H1 Nội cho H1 được 02 lần. Cụ thể, lần thứ nhất, vào ngày 24/6/2019, T1 gọi điện thoại bảo H ra khu vực đường TT, quận 10 nhận 1000 viên thuốc lắc gửi ra H1 Nội cho H1. Nhận được ma túy, H đem về nhà phân chia thành 02 gói nhỏ rồi cất giấu trong 02 chiếc giày để ngụy trang và bọc gói nylon, dán băng keo bên ngoài. Sau đó H thuê xe ôm đem gói hàng chứa 1.000 viên thuốc lắc ra ga Sài Gòn để gửi ra Hà Nội cho H1 theo số điện thoại 0903.470.205, lần này T1 chưa trả tiền công cho H. Lần thứ 2, vào ngày 28/6/2019, T1 gọi điện thoại nói H chuẩn bị nhận 4.000 viên thuốc lắc để gửi ra cho H1 giúp T1 thì H đồng ý. Đến chiều ngày 30/6/2019, Ty gọi điện cho H hẹn giao ma túy tại nhà thờ TT, Quận 10. Sau đó, H đi ra chợ KB, Quận 6 mua tổng cộng 40 đôi giày hiệu A5A, màu đen với giá 2.030.000 đồng mục đích để cất giấu ma túy vào trong giày. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, theo sự hướng dẫn của T1, H ra khu vực nhà thờ đường TT, Quận 10 gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) nhận 04 bịch nylon chứa tổng cộng 4.000 viên thuốc lắc rồi đem về chỗ ở tự phân chia ra 08 bịch nylon và cất giấu trong 8 chiếc giày hiệu A5A rồi cho vào bọc nylon trắng dán băng keo cùng với 68 chiếc giày khác, trên bịch nylon H ghi tên người nhận là "C.H1, Hà Nội, ĐT 0903470205". Đến khoảng 10 giờ ngày 01/7/2019, H đem bọc nylon chứa ma túy đi tới cổng chợ AĐ thuê xe ôm đem đến ga Sài Gòn để gửi ra ngoài Hà Nội cho H1 nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên,

Đối với số ma túy Công an thu giữ khi khám xét chỗ ở của H, H khai là ma túy H mua của Ty vào ngày 24/6/2019 với giá 500USD để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán cho ai thì đã bị bắt giữ.

Đối với các đối tượng T1, H1 và người đàn ông đã giao ma túy cho Hằng, do H khai không rõ nhân nhân, lai lịch nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

Đối với số điện thoại 0903470205 (là số điện thoại ghi trên thùng giấy với dòng chữ "C.H1, Hà Nội", Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn số 1450/CV-PC04 (Đ5) ngày 22/7/2019 gửi Trung tâm tính cước và thanh khoản Công ty thông tin di động Mobiphone để xác minh chủ thuê bao, thời gian đăng ký sử dụng và bảng chi tiết các cuộc gọi đi và đến trong thời gian từ

ngày 15/6/2019 đến ngày 01/7/2019 nhưng chưa nhận được kết quả trả lời của Trung tâm tính cước và thanh khoản công ty thông tin di động Mobiphone.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS-P1 ngày 18/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vũ Thị Thu H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 164/2020/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thu H: Tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Thị Thu H số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; quyền và nghĩa vụ trong thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 12 tháng 6 năm 2020 bị cáo Vũ Thị Thu H kháng cáo Bản án sơ thẩm số 164/2020/HS-ST, ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Lý do: Bị cáo H nhận thấy mức án mà Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên đối với bị cáo là quá nặng; bị cáo có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước khen tặng Huy chương.

Vì thế, bị cáo H kháng cáo yêu cầu tòa phúc thẩm: Xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- *Bị cáo H có kháng cáo, trình bày*: Giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo nêu trên, bị cáo có ông nội, bà nội là người có công với cánh mạng được Nhà nước thưởng Huy chương là có thật nhưng do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên gia đình không mang giao nộp được chứng cứ chứng minh, đồng thời bị cáo yêu cầu Tòa khấu trừ số tiền 25.000.000 đồng Tòa cấp sơ thẩm tuyên trả lại cho bị cáo vào số tiền bị cáo bị phạt bổ sung 20.000.000 đồng để làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo chỉ là người giao ma túy nhờ cho người tên Ty để nhận tiền công chứ bị cáo không phải là người trực tiếp mua bán ma túy; bị cáo thừa nhận toàn bộ số ma túy theo Kết luận số 1391/KLGĐ-H và Kết luận số 1392/KLGĐ-H cùng ngày 09/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An Thành phố Hồ Chí Minh là đều của bị cáo bị Công an thu giữ khi bị bắt quả tang và khi khám xét nơi ở của bị cáo cùng ngày 01/7/2019. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thu H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và xử bị cáo theo điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai. Mức hình phạt Tòa sơ thẩm phạt bị cáo H: Tử hình là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Và khi lượng hình Tòa sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay mặc dù bị cáo không chứng minh được bị cáo có ông nội, bà nội là người có công với Cách mạng được tặng thưởng Huy chương (do dịch bệnh Covid 19 nên gia đình không đi giao nộp được) theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và như vậy cũng không đủ căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Cho nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm; đồng thời đề nghị Cơ quan giam giữ tạo điều kiện tốt cho bị cáo làm đơn xin ân giảm án tử hình gửi Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khi bị cáo có yêu cầu.

Luật sư Thuận bào chữa cho bị cáo, trình bày: Bị cáo chỉ là người giao ma túy cho đối tượng tên T1 để nhận tiền công chứ không phải là người trực tiếp mua bán ma túy và trách nhiệm chứng minh là của cơ quan tiến hành tố tụng chứ không phải của bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thông tin bị cáo có ông nội, bà nội là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương, bị cáo yêu cầu khấu trừ 25.000.000 đồng án sơ thẩm tuyên trả bị cáo vào số tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng để làm tình tiết giảm nhẹ, vì thế yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không tuyên bị cáo mức án Tử hình để bị cáo có cơ hội sống và cải tạo tốt để có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Viện kiểm sát đối đáp, giữ nguyên quan điểm nêu trên do bị cáo khai giao ma túy cho người tên H1 ở H1 Nội là do người tên T1 nhờ giao và mục đích nhờ giao là bị cáo biết Ty bán ma túy cho H1 nhưng bị cáo vẫn thực hiện nhưng bị cáo không biết rõ tên họ, địa chỉ của những đối tượng bị cáo khai nên bị cáo phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi của mình.

Bị cáo không có tranh luận bổ sung đối với Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Bị cáo Vũ Thị Thu H kháng cáo trong hạn luật định nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét; nội dung Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, cụ thể bị cáo đã có hành vi nhận ma túy cho đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch) để bán cho đối tượng tên Hà nhằm thu lợi bất chính. Theo bản kết luận giám định số 1391/KLGĐ-H ngày 09/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "*Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 39,4285gam, loại Ketamine; 25 viên nén hình tròn màu xanh lá cây được ký hiệu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,3591g, loại MDMA; 03 viên nén màu xanh dương được ký hiệu mẫu m3 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1988g, loại MDMA"; 08 viên nén màu cam được ký hiệu m4 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8155g, loại MDMA; 19 viên nén hình tròn màu cam được ký hiệu mẫu m5 cần giám định là ma túy ở thể rắn,có khối lượng 6,1805g loại MDMA"* và bản kết luận giám định số 1392/KLGĐ-H ngày 09/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *"3922 viên nén hình tròn màu cam có khắc chữ W được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.315,35g, loại MDMA.* Toàn bộ số ma túy trên bị cáo thừa nhận là thu giữ từ bị cáo.

Với số lượng Ma túy trên do bị cáo không xác định được tên họ, địa chỉ của đối tượng tên T1 cũng như đối tượng tên Hà nên cơ quan Điều tra không thể làm rõ, vì thế bị cáo phải chịu trách nhiệm toàn bộ đối với số lượng ma túy bị thu giữ. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Vũ Thị Thu H mua bán là 1.333,9039 gam, loại MDMA và 39,4285 gam, loại Ketamine. Nên Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội không oan, sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thị Thu H là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình quản lý trật tự, an toàn xã hội, trực tiếp gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, đồng thời làm lây lan tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội và đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác gây hậu quả không lường trước được. Vì vậy, đối với loại tội phạm ma túy cần phải xử lý thật nghiêm khắc trước pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn, mặc dù bị cáo nhận thức rõ về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nhằm động cơ tư lợi, để lại hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội, xét thấy bị cáo phạm tội với khối lượng ma túy lớn 1.333,9039 gam, loại MDMA và 39,4285 gam, loại Ketamine. Là tình tiết định khung tăng nặng tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Tòa sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án: Tử hình là tương xứng với hành vi của bị cáo và như vậy mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội. Khi lượng hình Tòa sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo có ông nội, bà nội là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương nhưng bị cáo không cung cấp được chứng cứ, nhưng Hội đồng xét xử vẫn xem xét tình tiết này và tình tiết khấu trừ tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng vào số tiền hoàn trả cho bị cáo 25.000.000 đồng để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, với tình tiết giảm nhẹ mới này cũng không đủ căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho nên theo đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[5] Về án phí Hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị Thu H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 164/2020/HS-ST ngày 05 tháng 06 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2.1/ Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thu H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thu H: Tử hình.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/7/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.2/ Phạt bổ sung bị cáo Vũ Thị Thu H số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

4/ Quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/ Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị Thu H có quyền làm đơn xin Chủ tịch nước Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

6/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tửu

Nơi nhận:
- Vụ 1-Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh.
- Trại tạm giam CA TP. HCM "để tống đạt cho bc" (2);
- Lưu hs (2) vp (5) 18b (án 09)